TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HS-ST
Ngày 24-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Trung Văn

Ông Hoàng Ngọc Thanh

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở UBND xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G, sinh năm 1994 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Kim Thị N; có vợ là Phùng Thúy Q (đã ly hôn), có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/6/2019, tạm giam từ ngày 18/6/2019 (có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998; trú tại: Tổ dân phố M, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

Người làm chứng: Anh Đào Minh T, sinh năm 1988; trú tại: Khu N, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn G là đối tượng nghiện chất ma túy, để có tiền tiêu xài và phục vụ cho việc sử dụng ma túy, khoảng 19 giờ ngày 12/6/2019, G một mình đi

xuống thành phố Vĩnh Yên –Vĩnh Phúc gặp một người đàn ông không rõ tên (chỉ nghe giới thiệu tên Kiên ở Hải Phòng, còn lý lịch cụ thể của Kiên thì G không biết) và mua của người này 01 gói ma túy đá với giá 700.000 đồng nhằm về bán lại cho người khác kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, G mang về cất giấu tại nhà. Tối ngày 13/6/2019, G mang theo gói ma túy đá trên và điều khiển xe mô tô không có Biển kiểm soát (có số khung LXDXCGL06 Y0025040 và số máy C100MSE 1107333) đi xung quanh khu vực xã H để tìm các con nghiện bán ma túy. Khoảng 21 giờ cùng ngày, G đến khu vực cổng nhà nghỉ S thuộc thôn Đ, xã H thì gặp Nguyễn Văn H và Đào Minh T. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H hỏi G "có ma túy đá không bán cho 1.200.000 đồng", G trả lời "có" đồng thời bảo H "đưa tiền đây thì bán ma túy cho", H lấy ra số tiền 1.200.000 đồng đưa G để mua ma túy, G cầm tiền vào tay nhưng chưa kịp lấy ma túy ra đưa cho H thì lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ trên tay trái G 01 điện thoại di động cũ loại NOKIA 105 màu đen và số tiền 1.200.000 đồng (G tự khai nhận đó là tiền H đưa để mua ma túy); thu trong túi quần G 01 túi ni lon nhỏ bên trong chứa chất tinh thể dạng đá màu trắng (G tự khai đó là ma túy đá) và được niêm phong kí hiệu A1; 01 xe mô tô không có Biển kiểm soát. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đồ vật, tài sản của Nguyễn Văn G nhưng không thu giữ thêm đồ vật hay tài sản gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc quyết định trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn G, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản số 1065/KLGĐ, kết luận: *Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,7289g loại Methamphetamine*.

Đối với Nguyễn Văn H có hành vi mua ma túy của Nguyễn Văn G, mục đích mua để sử dụng, H chưa có tiền án và tiền sự gì về các tội phạm ma túy, bản thân chưa nhận được ma túy của G nên hành vi không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra chỉ nhắc nhở đối với H.

Đối với Đào Minh T có mặt tại nơi xảy ra tội phạm, nhưng T không tham gia hay giúp sức việc mua bán ma túy giữa Nguyễn Văn G và Nguyễn Văn H nên Cơ quan điều tra không cập xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn G khai nhận nguồn gốc gói ma túy bán cho Nguyễn Văn H là do mua của một người tên Kiên tại khu vực Vĩnh Yên với giá tiền 700.000 đồng, G không rõ lý lịch cụ thể của Kiên ở đâu; nguồn tiền mua ma túy là do G lao động mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh điều tra làm rõ để xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 0,5173g Methamphetamine mẫu hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư;

- Số tiền 1.200.000 đồng là tiền Nguyễn Văn H đưa cho Nguyễn Văn G để mua ma túy;

- 01 điện thoại di động cũ, nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen của Nguyễn Văn G không liên quan đến tội phạm.

- 01 xe máy HONDA Dream màu nâu, có số khung LXDXCGL06 Y0025040 và số máy C100MSE 1107333 là phương tiện Nguyễn Văn G dùng đi bán ma túy, G khai mượn chiếc xe này của Vũ Văn L, sinh năm 1996 (con ông bà Th T) ở xã B, huyện L, hiện nay anh L không có mặt tại địa phương. Xác minh gia đình L xác định không có chiếc xe này, xe không có giấy tờ gì, chưa rõ chủ sở hữu chiếc xe, Cơ quan điều tra tách ra khi nào làm rõ người chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe thì xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 66/CT-VKS-MT ngày 03/9/2019, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn G đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn G từ 27 tháng đến 30 tháng tù, không phạt bổ sung, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Văn G nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, người làm chứng, biên bản phạm tội quả

tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định…. và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 13/6/2019, ở khu vực cổng nhà nghỉ S thuộc thôn Đ, xã H, huyện L, Nguyễn Văn G gặp Nguyễn Văn H và Đào Minh T. H hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy thì được G đồng ý, H đưa 1.200.000 đồng cho G và G cầm tiền chuẩn bị lấy ma túy đưa cho H thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của G 1.200.000 đồng và 01 điện thoại Nokia đang cầm trên tay trái, thu trong túi quần của G 01 gói ma túy có khối lượng 0,7289 gam loại Methamphetamine, 01 xe mô tô không có biển kiểm soát.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy do bị cáo Nguyễn Văn G thực hiện đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

*"*Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma tuý là tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội vì nó làm xói mòn đạo đức, lối sống của một bộ phận thanh niên, ảnh hưởng đến sức khoẻ con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy việc đưa bị cáo Nguyễn Văn G ra xét xử lưu động công khai tại khu dân cư là cần thiết có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật trong nhân dân và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh tại địa phương.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu làm ăn lương thiện mà vì hám lợi mà lao vào con đường mua bán trái phép chất ma túy. Do đó cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù một thời gian phù hợp mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Việc mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo Nguyễn Văn G thực hiện vì mục đích thu lợi nhưng Nguyễn Văn G chưa đem nguồn lợi gì cho gia đình, bản thân bị cáo Nguyễn Văn G không có việc làm, không có tài sản gì nên không cần thiết phải phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước.

[5]. Đối với Nguyễn Văn H có hành vi mua ma túy của Nguyễn Văn G, mục đích mua để sử dụng, H chưa có tiền án và tiền sự gì về các tội phạm ma túy, bản thân chưa nhận được ma túy của G nên hành vi không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra chỉ nhắc nhở đối với H là phù hợp.

Đối với Đào Minh T có mặt tại nơi xẩy ra tội phạm, nhưng T không tham gia hay giúp sức việc mua bán ma túy giữa Nguyễn Văn G và Nguyễn Văn H nên Cơ quan điều tra không cập xử lý là phù hợp.

Đối với 01 xe máy HONDA Dream màu nâu, có số khung LXDXCGL06 Y0025040 và số máy C100MSE 1107333 là phương tiện Nguyễn Văn G dùng đi bán ma túy, G khai mượn chiếc xe này của Vũ Văn L, sinh năm 1996 (con ông bà Th T) ở xã B, huyện L, hiện nay anh L không có mặt tại địa phương. Xác minh gia đình L xác định không có chiếc xe này, xe không có giấy tờ gì, chưa rõ chủ sở hữu chiếc xe, Cơ quan điều tra tách ra khi nào làm rõ người chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe thì xử lý sau. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ chiếc xe mô tô trên để xử lý theo quy định.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 0,5173g Methamphetamine mẫu hoàn lại và bao gói sau giám định cần tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 1.200.000 đồng là tiền Nguyễn Văn H đưa cho Nguyễn Văn G để mua ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- 01 điện thoại di động cũ, nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen của Nguyễn Văn G không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho G nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/6/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 1.200.000 đồng của Nguyễn Văn G.

Tịch thu tiêu hủy: 0,5173 gam ký hiệu A1 và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định.

Trả lại Nguyễn Văn G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2019).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện L;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - Công an huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa